CÔNG TY CP THĂNG LONG STAR VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THĂNG LONG STAR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109212034

3. Ngày thành lập: 05/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngách 59, ngõ 176, Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0947290877* Fax:

Email: *thanglong-corp@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*
2.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	*0899*
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
5.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	*2395*
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
10.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
11.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
12.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
13.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
14.	Xây dựng công trình điện	*4221*
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
17.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
18.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*

21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật;	*4299(Chính)*
22.	Phá dỡ	*4311*
23.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
24.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
29.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	*4511*
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	*4513*
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	*4530*
34.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	*4541*
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.)	*4543*
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng gồm: Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...; - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	*4649*
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	*4659*

39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	*4662*
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	*4663*
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	*4669*
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi; Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	*4931*
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; -Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; -Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	*4932*
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	*4933*
46.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	*5210*
48.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	*5229*
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn;	*5510*

51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	*6820*
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, tài chính, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	*7020*
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đấu thầu; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Dịch vụ quản lý thi công xây dựng công trình; - Dịch vụ Kiểm định xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Dịch vụ khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Dịch vụ thiết kế quy hoạch xây dựng; - Dịch vụ thiết kế xây dựng công trình gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế cơ-điện công trình; Thiết kế cấp-thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Dịch vụ Giám sát thi công xây dựng gồm: + Giám sát công tác xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Dịch vụ định giá xây dựng; - Dịch vụ tư vấn quản lý dự án; - Dịch vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng;	*7110*

54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
55.	Đại lý du lịch	*7911*
56.	Điều hành tua du lịch Chi tiết : - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế;	*7912*
57.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	*8299*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU CHUNG	Số 1, ngách 59, ngõ 176, Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	1.700.000.000	85,000	038075000097	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	170.000	1.700.000.000	85,000		

2	LÊ THỊ THỦY	Số 1, ngách 59, ngõ 176, Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	038177000115	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	PHẠM XUÂN TRIỀU	Thôn An Trung Trong, Xã Phương Định, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	162707523	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN HỮU CHUNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*
Sinh ngày: *11/08/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *038075000097*
Ngày cấp: *05/12/2014* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQl cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1, ngách 59, ngõ 176, Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 1, ngách 59, ngõ 176, Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

***** Họ và tên: PHẠM XUÂN TRIỀU Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *01/05/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *162707523*
Ngày cấp: *05/06/2015* Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Trung Trong, Xã Phương Định, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Phòng 323, Tòa 18T2-DDN2 KCC The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội